

Số: 52/2025/QĐST-DS

Cẩm Thủy, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P (O); địa chỉ: Tòa nhà H, A T, phường T, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc C1. Ông Đ uỷ quyền cho Đặng Thanh T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Lô A P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn N, sinh năm 1994 và chị Vũ Thị G, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền chị Vũ Thị G: Anh Trần Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (văn bản ủy quyền ngày 15/5/2025).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng TMCP P và anh Trần Văn N thống nhất, thỏa thuận:

Đến ngày 15/5/2025, vợ chồng anh Trần Văn N, chị Vũ Thị G còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền gốc và lãi là 334.927.663 đồng. Trong đó: nợ gốc: 334.375.015 đồng; nợ lãi: 552.648 đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán như sau:

- Anh Trần Văn N, chị Vũ Thị G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền gốc mỗi tháng là 5.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 10/6/2025 đến hết ngày 10/02/2026.

- Chậm nhất là ngày 10/3/2026 anh Trần Văn N, chị Vũ Thị G phải trả số tiền gốc còn lại và tiền lãi là 552.648 đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/5/2025 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 343/2021/HĐTD-CN ngày 27/9/2021 cho đến khi anh N, chị G thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp đến hết ngày 10/3/2026 anh Trần Văn N và chị Vũ Thị G không trả được nợ thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: thửa đất số 1128, tờ bản đồ số 32, bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, địa chỉ: thôn C (nay là thôn V), xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo GCN số BK253045, số vào sổ GCN: H00628 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/4/2012 cho anh Trần Văn N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 343/2021/BĐ-CN ngày 29/7/2021 tại VPCC Mai Trọng C. Việc đăng ký thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay.

2.1. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn N, chị Vũ Thị G về việc nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Anh N và chị G phải nộp 8.373.192đ (Tám triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm chín mươi hai đồng) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.173.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/24/0000884, ngày 28/4/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung